

NGHIÊN CỨU CHÍNH SÁCH THUẾ ĐỐI VỚI TÀI SẢN SỐ TẠI VIỆT NAM: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

● **LỮ THỊ THANH THÚY**

Trường Đại học Thủy Lợi

TÓM TẮT:

Việt Nam hiện nay được đánh giá là một trong những quốc gia có mức độ chấp nhận tiền điện tử cao trên thế giới. Trước xu hướng này, Chính phủ Việt Nam đã từng bước xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý nhằm quản lý thị trường tài sản mã hóa, tiêu biểu là việc ban hành Nghị quyết 05/2025/NQ-CP về thí điểm thị trường tài sản mã hóa và Thông tư 32/2026/TT-BTC hướng dẫn chính sách thuế đối với các giao dịch tài sản mã hóa. Trên cơ sở đó, bài viết đánh giá thực trạng chính sách thuế đối với tài sản số tại Việt Nam, đồng thời so sánh với kinh nghiệm quản lý của một số quốc gia trên thế giới. Từ đó, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện chính sách thuế đối với tài sản số, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và thúc đẩy sự phát triển bền vững của thị trường tài sản số trong bối cảnh phát triển nền kinh tế số hiện nay.

Từ khóa: tài sản số, tài sản mã hóa, blockchain, tiền điện tử, chính sách thuế, kinh tế số.

1. Đặt vấn đề

Những năm gần đây, với việc phát triển công nghệ số đã thúc đẩy sự xuất hiện của nhiều loại tài sản mới trong nền kinh tế. Một trong những xu hướng nổi bật là sự phát triển của các loại tài sản số được tạo ra và giao dịch trên nền tảng công nghệ blockchain. Công nghệ này cho phép ghi nhận và xác thực các giao dịch theo cơ chế phi tập trung, qua đó tạo ra một hệ thống tài chính mới không phụ thuộc hoàn toàn vào các tổ chức tài chính trung gian truyền thống (Scarfone & Souppaya, 2018).

Vào năm 2008, sự ra đời của Bitcoin được xem là bước ngoặt quan trọng trong quá trình phát triển của

thị trường tài sản số. Theo nghiên cứu, cha đẻ của Bitcoin là Satoshi Nakamoto và Bitcoin được thiết kế như một hệ thống thanh toán điện tử ngang hàng cho phép thực hiện giao dịch trực tiếp giữa người dùng mà không cần thông qua các tổ chức tài chính trung gian (Nakamoto, 2008).

Sau Bitcoin, nhiều loại tài sản số khác đã được phát triển, hình thành nên một thị trường tài chính mới với quy mô ngày càng lớn. Các báo cáo của International Monetary Fund cho thấy, giá trị thị trường của các loại tài sản số đã tăng trưởng mạnh trong những năm gần đây và thu hút sự quan tâm của nhiều nhà đầu tư trên toàn cầu (David, 2017).

Tại Việt Nam, thị trường tài sản số cũng đã phát triển nhanh chóng trong những năm gần đây. Theo nhiều báo cáo quốc tế, Việt Nam nằm trong nhóm các quốc gia có tỷ lệ người dân sở hữu tài sản số cao. Điều này cho thấy nhu cầu đầu tư và giao dịch tài sản số của người dân ngày càng tăng, đồng thời đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với việc xây dựng chính sách quản lý và chính sách thuế đối với loại tài sản mới này.

2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

Tài sản số được hiểu là các tài sản tồn tại dưới dạng dữ liệu số, được lưu trữ và chuyển giao hoặc giao dịch thông qua các hệ thống công nghệ thông tin. Trong lĩnh vực tài chính, tài sản số thường bao gồm các loại tiền điện tử, token hoặc các tài sản được token hóa trên nền tảng blockchain.

Theo nghiên cứu của National Institute of Standards and Technology, blockchain là một hệ thống sổ cái phân tán cho phép ghi nhận các giao dịch theo chuỗi khối liên kết với nhau và được bảo vệ bằng các thuật toán mật mã (Scarfone & Souppaya, 2018). Theo nghiên cứu của Narayanan và cộng sự, cho thấy blockchain có thể góp phần nâng cao tính minh bạch và giảm chi phí giao dịch trong hệ thống tài chính (Narayanan et al., 2016).

Tuy nhiên, nhiều nghiên cứu cũng chỉ ra rằng thị trường tài sản số tiềm ẩn nhiều rủi ro như biến động giá mạnh, nguy cơ gian lận và khả năng bị lợi dụng cho các hoạt động rửa tiền (OECD, 2020; Chainalysis, 2023). Theo nghiên cứu của Organisation for Economic Co-operation and Development, về chính sách thuế, các quốc gia thường áp dụng các mô hình thuế khác nhau đối với tài sản số tùy thuộc vào cách phân loại pháp lý của loại tài sản này (IRS, 2014).

Mặc dù đã có nhiều nghiên cứu về tài sản mã hóa trên thế giới, các nghiên cứu liên quan đến chính sách thuế đối với tài sản mã hóa tại Việt Nam vẫn còn tương đối hạn chế. Phần lớn các nghiên cứu hiện nay chủ yếu tập trung vào khía cạnh công nghệ blockchain hoặc phân tích thị trường tiền điện tử. Trong bối cảnh Việt Nam đang triển khai thí điểm thị trường tài sản mã hóa theo Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP và xây dựng chính sách thuế theo

Thông tư số 32/2026/TT-BTC, việc nghiên cứu một cách hệ thống về chính sách thuế đối với tài sản mã hóa có ý nghĩa quan trọng cả về mặt lý luận và thực tiễn.

Về phương pháp nghiên cứu: bài viết sử dụng phương pháp phân tích tài liệu kết hợp với phương pháp so sánh chính sách. Các nguồn dữ liệu được sử dụng bao gồm các văn bản pháp luật của Việt Nam, các báo cáo của tổ chức quốc tế và các nghiên cứu học thuật liên quan đến tài sản số. Phương pháp phân tích so sánh cũng được sử dụng nhằm đánh giá sự khác biệt trong chính sách thuế đối với tài sản số giữa Việt Nam và một số quốc gia trên thế giới. Thông qua việc tổng hợp và phân tích các nguồn tài liệu này, nghiên cứu đưa ra các đánh giá về thực trạng chính sách thuế đối với tài sản số tại Việt Nam.

3. Thực trạng chính sách thuế đối với tài sản số tại Việt Nam hiện nay

3.1. Sự phát triển của thị trường tài sản số tại Việt Nam

Trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển của công nghệ blockchain và xu hướng chuyển đổi số của nền kinh tế, thị trường tài sản số tại Việt Nam đã có sự tăng trưởng nhanh chóng. Các loại tài sản số, đặc biệt là tiền điện tử và tài sản mã hóa, ngày càng được nhiều nhà đầu tư cá nhân quan tâm và tham gia giao dịch.

Theo báo cáo của Chainalysis, Việt Nam nhiều năm liền nằm trong nhóm các quốc gia có mức độ chấp nhận tiền điện tử cao trên thế giới (BIS, 2023). Điều này phản ánh sự phát triển nhanh chóng của thị trường tài sản số trong nước cũng như sự quan tâm ngày càng lớn của nhà đầu tư đối với các loại tài sản kỹ thuật số.

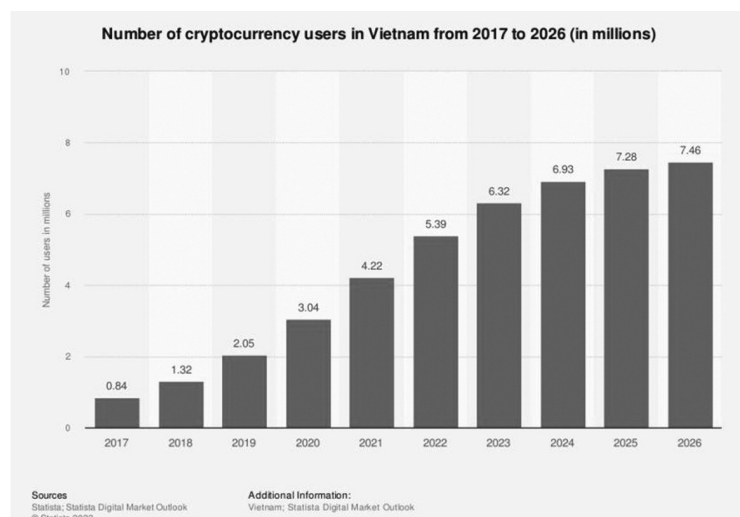
Một số nghiên cứu cho thấy, số lượng người dùng tiền điện tử tại Việt Nam đã tăng mạnh trong giai đoạn 2020 - đầu năm 2026. Sự phát triển này chủ yếu được thúc đẩy bởi 3 yếu tố chính: thứ nhất là sự phổ biến của công nghệ blockchain, thứ hai là sự phát triển của các sàn giao dịch tiền điện tử toàn cầu và thứ ba là xu hướng đầu tư tài sản số của thế hệ nhà đầu tư trẻ.

Tuy nhiên, sự phát triển nhanh chóng của thị

trường tài sản số cũng đặt ra nhiều thách thức đối với công tác quản lý nhà nước. Do đặc điểm phi tập trung của công nghệ blockchain, nhiều giao dịch tài sản số được thực hiện thông qua các nền tảng giao dịch quốc tế, khiến việc giám sát và quản lý trở nên phức tạp.

Trong bối cảnh đó, việc xây dựng một khung pháp lý phù hợp nhằm quản lý thị trường tài sản số và đảm bảo nghĩa vụ thuế đối với các giao dịch tài sản số trở thành yêu cầu cấp thiết đối với các cơ quan quản lý nhà nước tại Việt Nam. Biểu đồ 1 cho thấy mức độ phổ biến của tài sản số tại Việt Nam, giúp chứng minh thị trường crypto đang phát triển nhanh và cần có chính sách quản lý và chính sách thuế phù hợp. (Biểu đồ 1)

Biểu đồ 1: Số người sở hữu tài sản số tại Việt Nam



Nguồn: Statista Digital Market Outlook

3.2. Khung pháp lý về thị trường tài sản số tại Việt Nam

Trước sự phát triển nhanh chóng của thị trường tài sản số, Chính phủ Việt Nam đã từng bước xây dựng hành lang pháp lý nhằm quản lý các hoạt động liên quan đến tài sản số.

Một bước tiến quan trọng trong quá trình này là việc ban hành Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP về triển khai thí điểm thị trường tài sản mã hóa tại Việt Nam. Nghị quyết này được xem là văn bản pháp lý đầu tiên thiết lập khuôn khổ quản lý đối với thị trường tài sản mã hóa tại Việt Nam.

Theo quy định của Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP, phạm vi điều chỉnh của chính sách thí điểm bao gồm các hoạt động: (1) Phát hành tài sản mã hóa, (2) Giao dịch tài sản mã hóa, (3) Cung cấp dịch vụ liên quan đến tài sản mã hóa, (4) Quản lý nhà nước đối với thị trường tài sản mã hóa.

Nghị quyết cũng quy định, các giao dịch tài sản mã hóa tại Việt Nam phải được thực hiện thông qua các tổ chức cung cấp dịch vụ tài sản mã hóa được cấp phép. Điều này nhằm đảm bảo tính minh bạch của thị trường và tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước.

Bên cạnh đó, Nghị quyết 05/2025/NQ-CP cũng đặt ra các yêu cầu đối với các tổ chức tham gia thị trường tài sản mã hóa, bao gồm: (1) Tuân thủ các quy định về phòng chống rửa tiền, (2) Thực hiện nghĩa vụ báo cáo đối với cơ quan quản lý, (3) Đảm bảo an toàn hệ thống công nghệ thông tin.

Việc ban hành Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP đánh dấu bước tiến quan trọng trong công tác xây dựng khung pháp lý đối với thị trường tài sản số tại Việt Nam, đồng thời tạo nền tảng cho việc triển khai các chính sách quản lý tiếp theo, trong đó có chính sách thuế.

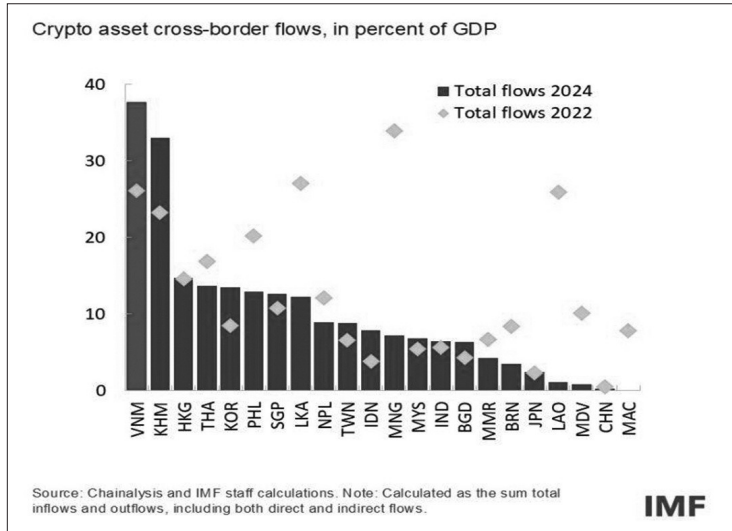
Biểu đồ 2 giúp chứng minh quy mô giao dịch tài sản số tăng mạnh, đây là nguồn thu thuế tiềm năng rất lớn.

3.3. Chính sách thuế đối với giao dịch tài sản mã hóa

Sau khi thiết lập khuôn khổ pháp lý cho thị trường tài sản mã hóa, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 32/2026/TT-BTC, hướng dẫn chi tiết việc áp dụng chính sách thuế đối với các giao dịch tài sản mã hóa.

Thông tư này quy định rõ nghĩa vụ thuế đối với các cá nhân và tổ chức tham gia giao dịch hoặc kinh doanh tài sản mã hóa. Theo đó, các loại thuế có thể áp dụng đối với các hoạt động liên quan đến tài sản mã hóa bao gồm:

Biểu đồ 2: Quy mô thị trường giao dịch tiền điện tử tại Việt Nam



Nguồn: Chainalysis and IMF staff calculations

Đối với thuế thu nhập cá nhân: Đối với cá nhân thực hiện giao dịch chuyển nhượng tài sản mã hóa, thu nhập phát sinh từ các giao dịch này được xác định là thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân. Việc áp dụng thuế thu nhập cá nhân đối với giao dịch tài sản mã hóa nhằm đảm bảo nguyên tắc công bằng trong hệ thống thuế và góp phần hạn chế tình trạng đầu cơ trên thị trường tài sản số.

Đối với thuế thu nhập doanh nghiệp: Đối với các tổ chức kinh doanh tài sản mã hóa hoặc cung cấp các dịch vụ liên quan đến tài sản mã hóa, thu nhập từ các hoạt động này được xác định là thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này bao gồm: sàn giao dịch tài sản mã hóa, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ lưu ký tài sản số, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phát hành tài sản mã hóa.

Đối với thuế giá trị gia tăng: Thông tư số 32/2026/TT-BTC cũng hướng dẫn việc áp dụng thuế giá trị gia tăng đối với các dịch vụ liên quan đến tài sản mã hóa, chẳng hạn như dịch vụ giao dịch hoặc dịch vụ lưu ký tài sản số. Việc áp dụng thuế giá trị gia tăng đối với các dịch vụ này nhằm đảm bảo sự thống nhất trong hệ thống thuế và tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước (David, 2017).

3.4. Những khó khăn gặp phải khi triển khai chính sách thuế

Mặc dù Việt Nam đã bước đầu xây dựng khung pháp lý đối với tài sản mã hóa, việc triển khai chính sách thuế đối với lĩnh vực này vẫn còn gặp nhiều thách thức.

Thứ nhất, tính phi tập trung của công nghệ blockchain khiến việc xác định danh tính của người tham gia giao dịch trở nên khó khăn. Nhiều nhà đầu tư sử dụng ví điện tử và nền tảng giao dịch quốc tế, khiến cơ quan quản lý khó theo dõi các giao dịch phát sinh.

Thứ hai, sự biến động mạnh của giá tài sản mã hóa có thể gây khó khăn trong việc xác định giá trị giao dịch và thu nhập chịu thuế.

Thứ ba, nhận thức của một bộ phận nhà đầu tư cá nhân về nghĩa vụ thuế đối với tài sản số vẫn còn hạn chế. Điều này có thể dẫn đến nguy cơ thất thu thuế nếu không có các biện pháp quản lý và tuyên truyền phù hợp.

4. So sánh chính sách thuế tài sản số của Việt Nam với một số quốc gia

Hiện nay có nhiều quốc gia trên thế giới đã xây dựng các chính sách thuế đối với tài sản số nhằm quản lý thị trường này một cách hiệu quả.

Như tại Hoa Kỳ, tài sản mã hóa được xem là một loại tài sản theo quy định của cơ quan thuế. Do đó, các khoản lợi nhuận phát sinh từ giao dịch tiền điện tử phải chịu thuế thu nhập vốn. Cơ quan thuế Internal Revenue Service yêu cầu các cá nhân và tổ chức tham gia giao dịch tiền điện tử phải kê khai đầy đủ các khoản thu nhập phát sinh từ các giao dịch này. Ngoài ra, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài sản mã hóa cũng phải tuân thủ các quy định về thuế tương tự như các doanh nghiệp trong các lĩnh vực kinh doanh khác (Crosby et al., 2016).

Trong khi đó, Singapore được xem là một trong những quốc gia đi đầu trong việc xây dựng khung pháp lý đối với tài sản mã hóa tại khu vực châu Á.

Chính phủ Singapore áp dụng cách tiếp cận tương đối linh hoạt nhằm khuyến khích sự phát triển của công nghệ blockchain và các doanh nghiệp fintech. Theo quy định của Monetary Authority of Singapore, các giao dịch tiền điện tử phục vụ mục đích đầu tư cá nhân thường không bị đánh thuế. Tuy nhiên, nếu các hoạt động giao dịch được thực hiện với mục đích kinh doanh, thu nhập từ các hoạt động này sẽ phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

So sánh kinh nghiệm quốc tế cho thấy, các quốc gia thường áp dụng các chính sách thuế khác nhau đối với tài sản mã hóa tùy thuộc vào cấu trúc của hệ thống pháp luật và mức độ phát triển của thị trường tài sản số (IRS, 2014). Đối với Việt Nam, việc xây dựng chính sách thuế cần đảm bảo sự cân bằng giữa 2 mục tiêu: quản lý thị trường và khuyến khích đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực công nghệ tài chính.

5. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện chính sách thuế đối với tài sản số tại Việt Nam

Trên cơ sở phân tích thực trạng chính sách thuế đối với tài sản số tại Việt Nam, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện cơ chế quản lý thuế đối với lĩnh vực này trong thời gian tới.

Thứ nhất, cần tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý về tài sản số nhằm tạo cơ sở cho việc quản lý và đánh thuế các giao dịch tài sản số. Mặc dù Nghị quyết 05/2025/NQ-CP đã thiết lập cơ chế thí điểm thị trường tài sản mã hóa, nhưng trong dài hạn cần xây

dựng các quy định pháp luật đầy đủ và ổn định hơn đối với lĩnh vực này.

Thứ hai, cần tăng cường quản lý các sản phẩm giao dịch tài sản số thông qua cơ chế cấp phép và nghĩa vụ báo cáo dữ liệu giao dịch. Việc yêu cầu các sản phẩm giao dịch cung cấp thông tin giao dịch cho cơ quan thuế có thể giúp nâng cao hiệu quả quản lý thuế và hạn chế tình trạng trốn thuế trong lĩnh vực tài sản số (IRS, 2014).

Thứ ba, cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong công tác quản lý thuế đối với các giao dịch tài sản số. Cơ quan thuế có thể nghiên cứu triển khai các hệ thống phân tích dữ liệu blockchain nhằm theo dõi các giao dịch tài sản số và hỗ trợ việc xác định nghĩa vụ thuế của người nộp thuế (Scarfone & Souppaya, 2018).

Thứ tư, cần tăng cường hoạt động tuyên truyền và phổ biến pháp luật nhằm nâng cao nhận thức của nhà đầu tư về nghĩa vụ thuế đối với các giao dịch tài sản số. Việc cung cấp các hướng dẫn cụ thể về kê khai và nộp thuế sẽ giúp người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ thuế một cách thuận lợi hơn.

Thứ năm, cần tăng cường hợp tác quốc tế trong quản lý thị trường tài sản số. Do các giao dịch tài sản số thường có tính chất xuyên biên giới, việc hợp tác với các tổ chức quốc tế và các cơ quan quản lý nước ngoài sẽ giúp nâng cao hiệu quả quản lý và hạn chế các rủi ro liên quan đến trốn thuế và rửa tiền (Chainalysis, 2023) ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- A. Narayanan, J. Bonneau, E. Felten, A. Miller, and S. Goldfeder (2016). Bitcoin and Cryptocurrency Technologies. Princeton, NJ, USA: Princeton University Press.
- Bank for International Settlements - BIS (2023). Annual Economic Report. Basel, Switzerland.
- Chainalysis (2023). The Global Crypto Adoption Index 2023. New York, NY, USA.
- David Yermack (2017). Corporate governance and blockchains. Review of Finance, 21(1), 7-31.
- International Monetary Fund (2023). Global Financial Stability Report. Washington, DC, USA.
- Internal Revenue Service - IRS (2014). Notice 2014-21: Virtual Currency Guidance. Washington, DC, USA.
- K. Scarfone and M. Souppaya (2018). Blockchain Technology Overview. National Institute of Standards and Technology, Gaithersburg, MD, USA.

M. Crosby, P. Pattanayak, S. Verma, and V. Kalyanaraman (2016). Blockchain technology: Beyond Bitcoin. Applied Innovation Review, 2, 6-19.

Organisation for Economic Co-operation and Development - OECD (2020). Taxing Virtual Currencies. Paris, France.

S. Nakamoto (2008). Bitcoin: A Peer-to-Peer Electronic Cash System. [Online] Available at https://www.usssc.gov/sites/default/files/pdf/training/annual-national-training-seminar/2018/Emerging_Tech_Bitcoin_Crypto.pdf

Ngày nhận bài: 3/3/2026

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 20/3/2026

Ngày chấp nhận đăng bài: 5/4/2026

TAX POLICY FOR DIGITAL ASSETS IN VIETNAM: CURRENT LANDSCAPE AND POLICY RECOMMENDATIONS

● **LU THI THANH THUY**

Thuy Loi University

ABSTRACT:

Vietnam is widely recognized as one of the countries with the highest levels of cryptocurrency adoption globally. In response, the government has progressively developed and refined its regulatory framework to govern the digital asset market, notably through the issuance of Resolution No. 05/2025/NQ-CP on piloting cryptocurrency market mechanisms and Circular No. 32/2026/TT-BTC providing guidance on tax policies for cryptocurrency transactions. Against this backdrop, this study evaluates the current state of digital asset taxation in Vietnam and conducts a comparative analysis with regulatory practices in selected jurisdictions. Building on these insights, the study proposes a set of policy recommendations aimed at strengthening tax governance, enhancing regulatory effectiveness, and fostering the sustainable development of the digital asset market within the broader context of the digital economy.

Keywords: digital assets, crypto assets, blockchain, cryptocurrency, tax policy, digital economy.